TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH B** Số: 30 /2023/QĐCNHGT-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *G, ngày 08 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của Bà Lê Thị Yến N, sinh năm: 1990, Địa chỉ: 28, ấp G, xã T, huyện G, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Võ Văn L, sinh năm: 1954; Địa chỉ: 223, ấp T, xã T, tỉnh B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 03 tháng 4 năm 2023 của ông Võ Văn L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Võ Văn L, sinh năm 1954;

Nơi cư trú: 223, ấp T, xã T, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Yến N, sinh năm: 1990, Địa chỉ: 28, ấp G, xã T, huyện G, tỉnh B.

Người bị kiện: Bà Bùi Thị Kim N, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: 505, ấp T II (ấp 8), xã S, huyện G, tỉnh B.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

Vào ngày 01/5/2023, bà Bùi Thị Kim N có trách nhiệm trả cho ông Võ Văn L số tiền vay là 5.700.000.000 đ *(Năm tỷ bảy trăm triệu đồng)*, bao gồm: 5.120.000.000 đ *(Năm tỷ một trăm hai mươi triệu đồng)* tiền gốc và 580.000.000 đ *(Năm trăm tám mươi triệu đồng)* tiền lãi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSẩ D huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Thế Trang Đền